

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II – LPB

HOSE · **LPB** · Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam (LPBank)

LNTT Q2

3.147tỷ đồng · **+5,3% YoY**

TỔNG THU NHẬP HỢ · Q2

6.058tỷ đồng · **+23,3% YoY**

NIM · QUÝ NĂM HÓA

2,80%đáy 8 quý · **-0,37 đpt YoY**

NỢ XẤU (NPL)

1,85%

tăng từ 1,68% đầu năm

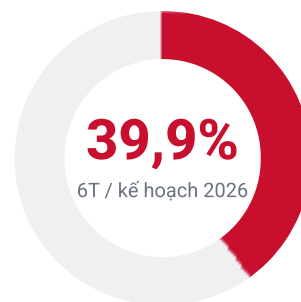
ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Lợi nhuận trước thuế quý đạt **3.147 tỷ đồng (+5,3% YoY)**, tăng trở lại sau quý 1 sụt giảm, song mức tăng chủ yếu đến từ **lãi dịch vụ 1.915 tỷ – gấp 2,25 lần cùng kỳ**. Thu nhập lãi thuần – nguồn thu chính – chỉ tăng 4,1% dù dư nợ tăng 9,6% từ đầu năm, do **biên lãi ròng rơi về 2,80%, thấp nhất 8 quý**. Lũy kế 6 tháng đạt **5.973 tỷ, giảm 3,1% YoY**, bằng 39,9% kế hoạch năm. **TCBS đánh giá mức tăng này không đến từ hoạt động cốt lõi**; khả năng hoàn thành kế hoạch cả năm **tương đối thách thức** do NIM sụt giảm và thiếu động lực tăng trưởng. Ở mức **P/B 3,2 lần**, định giá đang **đắt hơn mặt bằng ngành và giá trị hợp lý** – nhà đầu tư nên quan sát thêm.

Lợi nhuận trước thuế theo quý · nghìn tỷ đồng



TIẾN ĐỘ LỢI NHUẬN NĂM



* Tính trên kế hoạch lợi nhuận trước thuế 2026 được ĐHĐCĐ LPBank thông qua (14.982 tỷ đồng, +5,0% so với 2025).

ĐIỂM NHẤN

+124,9% YoY Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ
1.915 tỷ · chiếm 31,6% tổng thu nhập, cao kỷ lục

+9,6% YTD Tín dụng tăng nhanh hơn trung bình ngành
dư nợ 429.465 tỷ · +16,5% so cùng kỳ

26,0% 4 QUÝ Khả năng sinh lời (ROE) – nhóm cao nhất ngành
ROA 1,95% · một phần nhờ vốn giảm sau chia cổ tức 30%

CẦN THEO DÕI

2,80% Q2/26 Biên lãi ròng (NIM) – đáy 8 quý
chi phí lãi quý +46,4% YoY · thu nhập lãi chỉ +29,3% YoY

66,8% Q2/26 Tỷ lệ bao phủ nợ xấu – giảm 4 quý liên tiếp
từ 75,3% cùng kỳ · nợ nhóm 5 lên 4.366 tỷ (1,02% dư nợ)

6,3% Q2/26 Tiền gửi không kỳ hạn (CASA) – thấp nhất ngành
từ 8,5% đầu năm · tiền gửi +4,7% ytd, cho vay +9,6%

TRIỂN VỌNG 2026

TCBS dự phóng lợi nhuận trước thuế 2026 đạt **14.726 tỷ đồng (+3,2% YoY)** – thấp hơn kế hoạch 14.982 tỷ của ĐHĐCĐ. Kịch bản: **tín dụng tăng 14–15%**, nhưng **NIM tiếp tục giảm**, khoản thu dịch vụ đột biến không lặp lại, nợ xấu nhích lên quanh 1,9% và chi phí dự phòng tăng mạnh – nên lợi nhuận cả năm chỉ tăng nhẹ.

LNTT 2026F · TCBS

14.726tỷ đồng · **+3,2% YoY**

TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG 2026F

+14,6%

YoY · dư nợ 448.942 tỷ

NIM 2026F

~2,9%

giảm từ ~3,1% năm 2025

NỢ XẤU 2026F

~1,9%

dự phòng cả năm ~2.113 tỷ (+49%)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 20/07/2026

GIÁ · ĐỒNG

53.500

VỐN HÓA · TỶ Đ

159.820

P/E · LẦN

14,3

P/B · LẦN

3,2

BVPS · ĐỒNG

16.561

SLCP · TRIỆU

2.987,3

1. Đánh giá của TCBS

Quan điểm về kết quả Quý 2, môi trường kinh doanh và triển vọng thời gian tới

TCBS đánh giá lợi nhuận Quý 2/2026 của LPBank **tăng nhờ khoản thu dịch vụ đột biến, không đến từ hoạt động cốt lõi**. Lợi nhuận trước thuế đạt **3.147 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ** và tăng 11,3% so với quý trước — tăng trở lại sau khi giảm 11,0% so cùng kỳ ở quý 1. Có điều, gần như toàn bộ phần tăng thêm đến từ **lãi dịch vụ 1.915 tỷ đồng, gấp 2,25 lần cùng kỳ** — khoản thu mang tính thời điểm, khả năng lặp lại trong các quý tới chưa rõ ràng. Trong khi đó, **thu nhập lãi thuần — nguồn thu lớn nhất — chỉ tăng 4,1%** dù dư nợ đã tăng 9,6% từ đầu năm: cho vay nhiều hơn nhưng phần lãi giữ lại sau chi phí vốn gần như đứng yên, vì **biên lãi ròng đã rơi về 2,80%, thấp nhất 8 quý**. Chi phí lại tăng nhanh hơn thu nhập: chi phí hoạt động tăng 46,0% (đưa tỷ lệ chi phí trên thu nhập từ 29,8% lên 35,2%), dự phòng tăng 68,2%. Cộng dồn 6 tháng, lợi nhuận trước thuế **5.973 tỷ đồng, giảm 3,1% so cùng kỳ** — mới đi được **39,9% kế hoạch năm**.

Điểm đáng chú ý về cơ cấu cổ đông: cuối tháng 6, ông Phạm Nhật Vượng — Chủ tịch Vingroup — mua thỏa thuận **146,2 triệu cổ phiếu LPB (4,89% vốn, khoảng 6.700 tỷ đồng)**, trở thành cá nhân nắm nhiều cổ phiếu LPB nhất, sát mức trần 5% mà một cá nhân được sở hữu tại ngân hàng. Ông cho biết đây là khoản đầu tư tài chính từ tiền nhàn rỗi, không tham gia điều hành — nên trước mắt thương vụ mang ý nghĩa **tín hiệu niềm tin** nhiều hơn là một cam kết hợp tác. Xa hơn, nó mở ra khả năng LPBank kết nối với hệ sinh thái Vingroup (cho vay người mua nhà, mua xe điện và dịch vụ thanh toán đi kèm) — nguồn cầu tín dụng và thu phí đáng kể nếu thành hiện thực, nhưng cũng sẽ đặt lại bài toán rủi ro tập trung khi dư nợ đang dịch chuyển về khối doanh nghiệp. Cần thấy rằng đà tăng của thị giá từ vùng 46.000 đồng lên 53.500 đồng phần nhiều diễn ra sau thông tin này — kỳ vọng hợp tác đã được phản ánh một phần vào giá.

Triển vọng kinh doanh nửa cuối năm, TCBS đánh giá **còn nhiều thách thức**. Lực cản lớn nhất là **giá vốn**: tiền gửi không kỳ hạn — nguồn vốn rẻ nhất của một ngân hàng — chỉ chiếm 6,3% tổng tiền gửi, thuộc nhóm thấp nhất ngành; tiền gửi lại tăng chậm hơn cho vay (4,7% so với 9,6% từ đầu năm), buộc ngân hàng phát hành thêm giấy tờ có giá (+23,2% từ đầu năm) với lãi suất cao hơn. Hệ quả: chi phí lãi 6 tháng tăng 39,6%, vượt xa mức tăng 28,2% của thu nhập lãi — và chưa có dấu hiệu đảo chiều. TCBS dự phóng lợi nhuận trước thuế 2026 khoảng **14.726 tỷ đồng, tăng 3,2%** — thấp hơn kế hoạch 14.982 tỷ của ĐHĐCĐ: tín dụng tăng 14–15%, nhưng NIM tiếp tục giảm, khoản thu dịch vụ đột biến khó lặp lại, nợ xấu nhích lên quanh 1,9% trong khi bao phủ nợ xấu đã giảm bốn quý liền về 66,8%, và chi phí dự phòng dự kiến tăng khoảng 49%. Ở thị giá 53.500 đồng, cổ phiếu được định giá **P/B 3,2 lần** — đắt hơn mặt bằng ngành và giá trị hợp lý theo đánh giá của TCBS, trong khi mức sinh lời cao (ROE 26,0%) một phần đến từ nền vốn mỏng đi sau chia cổ tức; **nhà đầu tư nên quan sát thêm**.

2. Kết quả kinh doanh Quý 2/2026

Lợi nhuận quý, cơ cấu thu nhập và tiến độ so với kế hoạch năm

Sau quý 1 giảm 11,0% so cùng kỳ, lợi nhuận LPBank đã tăng trở lại: quý 2 đạt **3.147 tỷ đồng, tăng 5,3% so cùng kỳ** và 11,3% so quý trước. Điều đáng chú ý là khoản lãi này đến từ đâu — khác hẳn các quý trước.

BA ĐIỂM RÚT RA

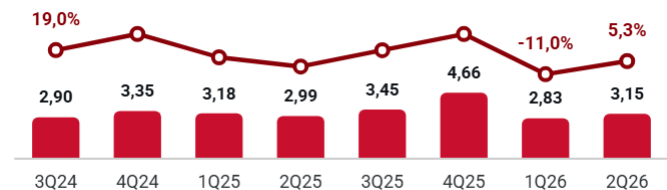
- 01 Thu dịch vụ gánh phần tăng trưởng** — lãi dịch vụ 1.915 tỷ đồng, gấp 2,25 lần cùng kỳ, đóng góp 31,6% tổng thu nhập (cùng kỳ chỉ 17,3%).
- 02 Nguồn thu chính bị bào mòn** — thu nhập lãi thuần chỉ tăng 4,1% dù dư nợ tăng 9,6% từ đầu năm: lãi thu về (gộp) tăng 29,3% nhưng chi phí lãi tăng tới 46,4%, kéo biên lãi ròng về 2,80% — thấp nhất 8 quý.
- 03 Nửa đầu năm vẫn đi lùi** — lợi nhuận trước thuế 6 tháng 5.973 tỷ đồng, giảm 3,1% so cùng kỳ, bằng 39,9% kế hoạch năm; chi phí hoạt động (+46,0% YoY trong quý) và dự phòng (+68,2%) đều tăng nhanh hơn thu nhập.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ 3.147 tỷ đồng · +5,3% YoY	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG 6.058 tỷ đồng · +23,3% YoY	THU NHẬP LÃI THUẦN 3.888 tỷ đồng · +4,1% YoY
CHI PHÍ DỰ PHÒNG 778 tỷ đồng · +68,2% YoY	CHI PHÍ / THU NHẬP (CIR) 35,2% trong quý · +5,5 điểm % YoY	LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2.521 tỷ đồng · +5,2% YoY

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Thu nhập lãi thuần	3.888	3.736	+4,1	3.878	+0,3
Lãi thuần dịch vụ	1.915	852	+124,9	667	+187,3
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	60	69	-13,1	397	-84,8
Lãi thuần mua bán chứng khoán	20	63	-68,1	76	-73,5
Thu nhập khác & góp vốn	174	193	-9,7	136	+27,8
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	6.058	4.913	+23,3	5.154	+17,5
Chi phí hoạt động	-2.134	-1.462	+46,0	-1.553	+37,4
LN thuần trước dự phòng (PPOP)	3.924	3.451	+13,7	3.601	+9,0
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	-778	-462	+68,2	-774	+0,4
Lợi nhuận trước thuế	3.147	2.988	+5,3	2.826	+11,3
Lợi nhuận sau thuế	2.521	2.396	+5,2	2.279	+10,6

Lợi nhuận trước thuế theo quý

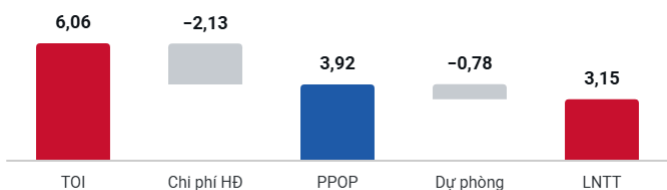
Nghìn tỷ đồng · đường = tăng trưởng YoY (%)



Nguồn: BCTC LPBank và TCBS tổng hợp

Cấu phần lợi nhuận Quý 2/2026

Nghìn tỷ đồng



Nguồn: BCTC LPBank và TCBS tổng hợp

3. Phân tích các chỉ số tài chính

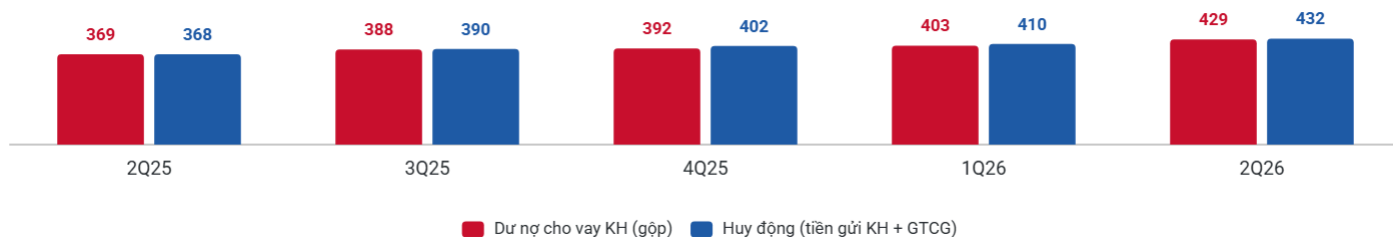
Mỗi nhóm chỉ tiêu: mức đạt được, thay đổi so cùng kỳ/đầu năm và nguyên nhân phía sau

3.1. Quy mô & tăng trưởng tín dụng

Dư nợ cho vay khách hàng đạt **429.465 tỷ đồng, tăng 9,6% từ đầu năm** và tăng 16,5% so cùng kỳ — nhanh hơn mặt bằng ngành. Tổng tài sản chỉ tăng 1,6%, lên 615.502 tỷ, do ngân hàng rút bớt tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước để chuyển sang tài sản có sinh lời.

■ Dư nợ cho vay & nguồn huy động

Ngàn tỷ đồng · huy động = tiền gửi khách hàng + giấy tờ có giá



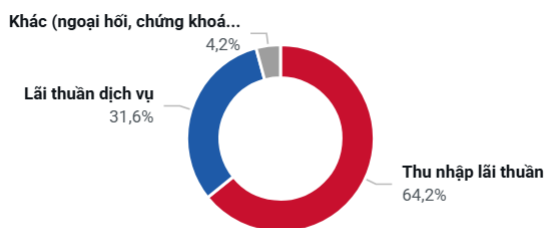
Nguồn: BCTC LPBank và TCBS tổng hợp

- **Tăng trưởng huy động không theo kịp tốc độ tăng trưởng tín dụng** — dư nợ tăng 9,6% từ đầu năm trong khi tiền gửi khách hàng chỉ tăng 4,7%, lên 353.513 tỷ. Phần thiếu được bù bằng **phát hành giấy tờ có giá, tăng 23,2%** lên 78.968 tỷ — nguồn vốn dài hạn nhưng đắt hơn tiền gửi. Đây là nguyên nhân khiến giá vốn tăng cao.
- **Cơ cấu cho vay dịch chuyển sang nhóm khách hàng doanh nghiệp** — dư nợ cá nhân, hộ gia đình giảm từ 165.938 xuống 155.472 tỷ, tỷ trọng rơi từ 42,4% về 36,2%; ngược lại, tỷ trọng cho vay doanh nghiệp tăng từ 57,6% lên 63,8% dư nợ — toàn bộ phần tăng trưởng tín dụng nửa đầu năm đến từ khối này. Xét theo ngành, bán buôn — bán lẻ, sửa chữa ô tô xe máy chiếm 35,0% dư nợ; xây dựng 12,0%.
- **Cơ cấu cho vay dịch chuyển sang các kỳ hạn dài hơn** — nợ trung, dài hạn chiếm 46,9% dư nợ; riêng nợ dài hạn tăng 7,4% từ đầu năm, lên 71.135 tỷ. Cho vay kỳ hạn dài được lãi suất tốt hơn, nhưng phải có nguồn vốn dài đi kèm — thêm một lý do khiến ngân hàng đẩy mạnh giấy tờ có giá.
- **Đánh giá:** LPBank đang **ưu tiên tốc độ tăng trưởng tín dụng** thông qua nhóm khách hàng doanh nghiệp — giải ngân nhanh, quy mô lớn; đối lại, rủi ro tập trung cao hơn và biên lãi thấp hơn so với cho vay bán lẻ. Dư địa nửa cuối năm phụ thuộc hạn mức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp và tốc độ huy động vốn.

3.2. Thu nhập & biên lãi ròng (NIM)

■ Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động

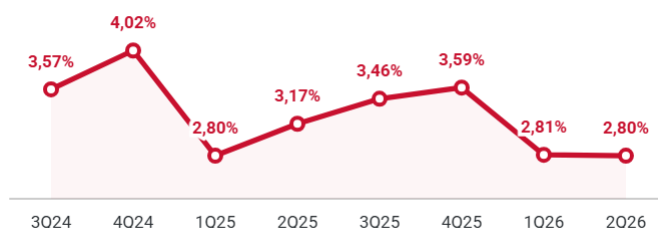
Quý 2/2026 · %



Nguồn: BCTC LPBank và TCBS tổng hợp

■ Biên lãi ròng (NIM)

% · NIM quý (năm hóa), TCBS tính toán



Nguồn: TCBS tính toán

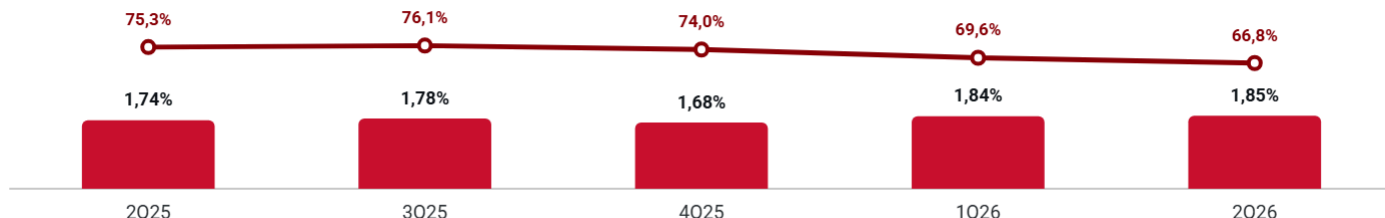
- **Biên lãi ròng (NIM) tiếp tục thu hẹp, xuống mức thấp nhất 8 quý** — NIM quý (năm hóa) còn **2,80%**, giảm 0,37 điểm % so cùng kỳ và 0,79 điểm % so với quý 4/2025. Gốc rễ nằm ở chênh lệch tốc độ: thu nhập lãi quý tăng 29,3% nhưng chi phí lãi tăng tới 46,4%; tính cả 6 tháng, chi phí lãi tăng 39,6% so với mức 28,2% của thu nhập lãi.
- **Cơ cấu huy động phụ thuộc tiền gửi có kỳ hạn khiến chi phí vốn ở mức cao** — tiền gửi không kỳ hạn (nguồn vốn gần như không mất phí) giảm còn 22.293 tỷ từ 28.541 tỷ đầu năm, chỉ chiếm **6,3% tổng tiền gửi** — tức 93,7% nguồn tiền gửi là tiền gửi có kỳ hạn với chi phí cao. Cùng với việc tăng phát hành giấy tờ có giá (+23,2% từ đầu năm), chi phí vốn của LPBank sẽ chịu áp lực lớn nếu mặt bằng lãi suất huy động đi lên.

- **Thu nhập dịch vụ tăng đột biến, tính bền vững cần theo dõi thêm** — lãi dịch vụ quý đạt 1.915 tỷ, gấp 2,25 lần cùng kỳ và gần gấp 3 lần quý trước (667 tỷ). Khoản thu dồn cả vào một quý như vậy thường mang tính thời điểm hơn là dòng phí đều đặn — cả 6 tháng máng này tăng 53,7%, thấp hơn nhiều mức tăng của riêng quý 2.
- **Đánh giá:** tỷ trọng thu nhập lãi trong tổng thu nhập rơi từ 76,0% xuống **64,2%** — nhìn qua tưởng là đa dạng hóa nguồn thu, thực chất do biên lãi bị nén. Nếu sang quý 3 khoản thu dịch vụ không lặp lại mà biên lãi chưa kịp phục hồi, lợi nhuận sẽ chịu áp lực trở lại.

3.3. Chất lượng tài sản & chi phí dự phòng

■ Tỷ lệ nợ xấu & bao phủ nợ xấu

% · nợ xấu = nhóm 3+4+5 · đường = tỷ lệ bao phủ (trục phải)



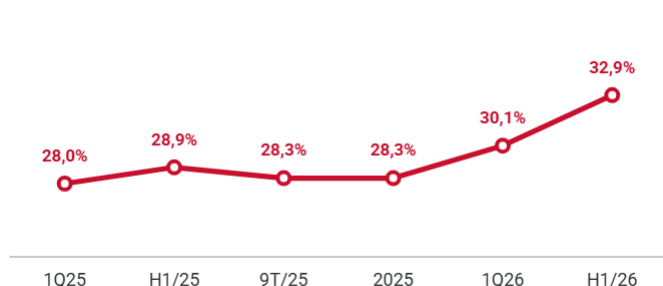
Nguồn: BCTC LPBank và TCBS tổng hợp

- **Tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ, vẫn trong vùng kiểm soát** — tỷ lệ nợ xấu **1,85%**, từ 1,68% đầu năm và 1,74% cùng kỳ; giá trị tuyệt đối 7.963 tỷ, tăng 20,7% từ đầu năm. Mức này vẫn thấp hơn trung bình ngành, nhưng đã đi lên ba quý liền.
- **Cơ cấu nợ xấu dịch chuyển về nhóm có khả năng mất vốn** — nợ nhóm 5 lên **4.366 tỷ đồng**, chiếm hơn một nửa tổng nợ xấu và bằng 1,02% dư nợ; nợ nghi ngờ (nhóm 4) tăng 48,7% từ đầu năm. Nợ cần chú ý (nhóm 2) còn 5.341 tỷ (1,24% dư nợ) — áp lực nợ xấu mới chưa dừng lại.
- **Bộ đệm dự phòng tiếp tục mỏng đi dù đã tăng trích lập** — 6 tháng trích 1.552 tỷ, gấp hơn hai lần cùng kỳ, đồng thời dùng 1.115 tỷ để xóa nợ; số dư dự phòng còn 5.316 tỷ. Vì nợ xấu tăng nhanh hơn dự phòng, **tỷ lệ bao phủ giảm bốn quý liền, về 66,8%** từ 75,3% cùng kỳ. Nợ đã xóa đang theo dõi ngoài bảng lên 12.081 tỷ (+13,5% từ đầu năm).
- **Đánh giá:** đây là nhóm chỉ tiêu đáng theo dõi nhất. Đệm dự phòng mỏng dần trong khi nợ nhóm 5 dày lên nghĩa là **sức chịu rủi ro đang giảm**: nếu chất lượng tài sản xấu thêm, nửa cuối năm sẽ phải trích dự phòng nhiều hơn — ăn thẳng vào phần lợi nhuận vốn đang cần tăng tốc để kịp kế hoạch.

3.4. Hiệu quả chi phí & khả năng sinh lời

■ Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)

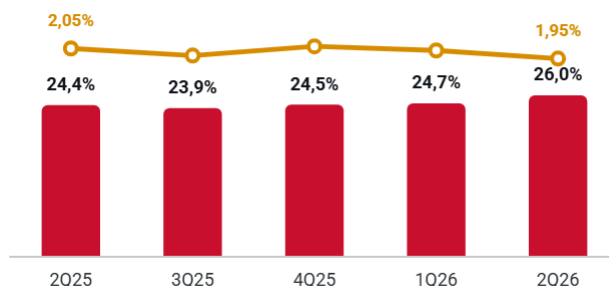
% · lũy kế



Nguồn: BCTC LPBank và TCBS tổng hợp

■ ROE & ROA

% · trượt 4 quý



Nguồn: TCBS tính toán

- **Chi phí hoạt động tăng nhanh hơn thu nhập** — CIR quý 2 lên **35,2%** từ mức 29,8% cùng kỳ; lũy kế 6 tháng ở mức 32,9%, cao hơn đáng kể mức 28,3% của cả năm 2025. Chi phí hoạt động 6 tháng tăng 32,8% lên 3.687 tỷ, vượt xa mức tăng 16,8% của tổng thu nhập — chi phí đầu tư cho mạng lưới và nhân sự chưa kịp tạo ra thu nhập tương ứng.
- **ROE cải thiện trong khi tăng trưởng lợi nhuận không cao, do chi trả cổ tức tiền mặt khối lượng lớn** — ROE 4 quý gần nhất đạt **26,0%**, thuộc nhóm cao nhất ngành, tăng từ 24,7% quý trước dù lợi nhuận chỉ tăng một chữ số: nguyên nhân chính là **vốn chủ sở hữu giảm 8,8% từ đầu năm**, còn 43.030 tỷ, sau khi chi trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 30% (~8.961 tỷ đồng) — mẫu số của phép tính nhỏ đi. Tỷ lệ vốn chủ trên tổng tài sản theo đó giảm về 7,0% từ 7,8%, còn ROA giảm về 1,95% từ 2,07% cuối năm 2025 — hiệu quả sử dụng tài sản chưa cải thiện.
- **Đánh giá:** lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu 6 tháng đạt 1.607 đồng, thấp hơn mức 1.650 đồng cùng kỳ; ở thị giá 53.500 đồng, cổ phiếu giao dịch tại **P/B 3,2 lần và P/E 14,3 lần** — đắt hơn mặt bằng ngành trong khi lợi nhuận 6 tháng vẫn giảm 3,1%; nhà đầu tư nên quan sát thêm, chờ tín hiệu NIM tạo đáy.

Phụ lục – Số liệu BCTC Quý 2/2026

Trích lược bảng cân đối kế toán và báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	2026F
Tiền mặt & tiền gửi tại NHNN	4.049	36.489	4.366	8.462	9.842
Tiền gửi & cho vay các TCTD khác	92.959	116.332	105.372	112.144	118.226
Cho vay khách hàng (gộp)	387.898	391.746	403.026	429.465	448.942
Dự phòng rủi ro cho vay	(5.256)	(4.879)	(5.153)	(5.316)	(5.523)
Chứng khoán KD & đầu tư	49.322	53.399	53.793	58.759	66.315
Tài sản khác	10.177	12.497	19.456	11.989	15.207
TỔNG TÀI SẢN	539.149	605.585	580.860	615.502	653.009
Tiền gửi & vay TCTD, Chính phủ	95.448	127.848	99.520	128.900	134.815
Tiền gửi của khách hàng	326.179	337.583	345.760	353.513	369.704
Giấy tờ có giá đã phát hành	63.459	64.097	63.897	78.968	84.520
Các khoản nợ khác	10.601	28.864	22.211	11.091	13.909
Tổng nợ phải trả	495.687	558.392	531.388	572.472	602.948
Tổng vốn chủ sở hữu	43.462	47.192	49.472	43.030	50.061

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	2026F
Thu nhập lãi thuần	4.235	4.781	3.878	3.888	17.153
Lãi thuần dịch vụ	853	666	667	1.915	3.415
Lãi thuần KDNH & chứng khoán	5	204	473	80	871
Thu nhập khác & góp vốn	230	1.306	136	174	2.609
Tổng thu nhập HĐ (TOI)	5.323	6.957	5.154	6.058	24.048
Chi phí hoạt động	(1.449)	(1.964)	(1.553)	(2.134)	(7.209)
LN thuần trước dự phòng (PPOP)	3.874	4.993	3.601	3.924	16.839
Chi phí dự phòng RRTD	(426)	(336)	(774)	(778)	(2.113)
Lợi nhuận trước thuế	3.448	4.657	2.826	3.147	14.726
Lợi nhuận sau thuế	2.762	3.731	2.279	2.521	11.828

Nguồn: BCTC LPBank và Dự phóng TCBS. Cột "2026F" là dự phóng cả năm của TCBS, cập nhật sau KQKD 6 tháng; kế hoạch ĐHCĐ 2026 để tham chiếu: lợi nhuận trước thuế 14.982 tỷ, dư nợ tín dụng 437.581 tỷ, tổng tài sản 615.600 tỷ đồng.

© **Techcom Securities** | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.